TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HNGĐ-ST
Ngày 26- 6- 2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hữu Khoa

Ông Nguyễn Kim Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân – Là thư ký của Toà án nhân Khu vực 6- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2026/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2026 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐXX–ST ngày 04 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đức T, tên gọi khác: Không
Sinh ngày 12/10/1985;
Căn cước công dân số: 010085006071, cấp ngày 14/10/2025
Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, xã B, tỉnh Lào Cai;
Nơi ở hiện nay: Thôn G xã C, tỉnh Lào Cai- Có mặt;
Người bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T- Luật sư, Công ty Luật TNHH Khang Phát và Cộng sự; Địa chỉ: Số 02, Ngõ 43, phố D phường P, thành phố Hà Nội- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Chị NguyễnThị P, tên gọi khác: Không
Sinh ngày 01/8/1994;
Căn cước công dân số: 025194009527, cấp ngày 08/7/2022
Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, xã B, tỉnh Lào Cai;
Nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã B, tỉnh Phú Thọ- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Đức T đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị NguyễnThị P tự nguyện kết hôn với nhau ngày 19/8/2020 tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do giữa hai người luôn bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Vợ, chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ với nhau, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được. Anh T và chị P đã sống ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2025 đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Nay anh Nguyễn Đức T xét thấy cuộc gia đình không khắc phục được, tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Phượng thực sự cũng không còn hạnh phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị NguyễnThị P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/8/2022. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và sống cùng với anh Th. Nay ly hôn, anh đề nghị Toà án cho anh được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoài A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà bị đơn chị NguyễnThị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận các lời khai của anh T về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn và mẫu thuẫn vợ chồng xảy ra là đúng. Sau khi kết hôn đến năm 2022 chị và anh T về sinh sống tại Thôn G, xã C, tỉnh Lào Cai, khi về đó chị không làm thủ tục đăng ký tạm trú mà khẩu của chị vẫn ở tổ dân phố số 1, xã B, Lào Cai. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh, chị luôn bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày giữa hai người không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc, hai người sống không có sự yêu thương, chia sẻ với nhau, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến cuối tháng 11/2025 chị Phượng về nhà bà Ngoại ở Phú Thọ chơi, sau đó chị đi làm ở Phú Thọ và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2026 đến nay không ai quan tâm đến ai, cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T thực sự cũng không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Chị và anh T có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/8/2022. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và cháu sống cùng với anh T từ cuối tháng 03/2026 đến nay. Từ khi, cháu sống cùng với anh

T, anh T tự nuôi con chị không đóng góp khoản tiền nào để nuôi con cùng anh T Nay ly hôn, chị đề nghị Toà án xem xét cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/8/2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án**:**

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm c Khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị NguyễnThị P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/8/2022 cho anh Nguyễn Đức T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị NguyễnThị P không phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Hoài A. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 23/3/2026 anh Nguyễn Đức T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai giải quyết việc ly hôn và nuôi con với chị NguyễnThị P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 1, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai giải quyết *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị NguyễnThị P kết hôn ngày 19/8/2020, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hiện nay hai người đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên toà nguyên đơn và bị đơn nhất trí thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị NguyễnThị P là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài An, sinh ngày 25/8/2022. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/8/2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn không đề nghị Toà án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng anh Nguyễn Đức T, hiện nay làm nghề diệt côn trùng và sửa chữa cải tạo nhà có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mức thu nhập là 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*)/ tháng. Từ khi vợ, chồng ly thân anh T là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Tại giấy xác nhận của Cơ sở Mầm non độc lập Ánh Hằng xác nhận: "...*Cháu Nguyễn Ngọc Hoài An hiện đang theo học tại lớp Mầm non, quá trình học tập cháu có nhận thức tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt tại lớp. Anh Thuận quan tâm, phối với giáo viên trong việc chăm sóc, giáo dục cháu; thường xuyên trao đổi về tình hình học tập, sức khoẻ và sinh hoạt của cháu...*". Tại giấy xác nhận có xác nhận của trưởng thôn Giàng Thàng, xã Cốc San cũng thể hiện:"... *Từ khoảng tháng 11/2025 đến nay, anh Thuận là người trực tiếp trông nom, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Hoài A. Anh T chăm lo việc ăn uống, sinh hoạt, sức khoẻ và các nhu cầu hàng ngày của cháu; đảm bảo cho cháu được sống trong môi trường ổn định, có sự quan tâm, chăm sóc đầy đủ...*". Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị P thừa nhận từ khi vợ, chồng ly thân đến nay cháu Nguyễn Ngọc Hoài A do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong suốt thời gian đó, chị không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và chị P trình

bày là do anh T không tạo điều kiện cho chị thăm nom con nên chị không cấp dưỡng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, đây không phải là lý do chính đáng để chị P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, bởi quyền thăm con và nghĩa vụ cấp dưỡng là hai quyền, nghĩa vụ độc lập. Tại phiên toà chị P cung cấp được tài liệu để chứng minh mức thu nhập của chị là hơn 11 triệu đồng/ tháng, nhưng chị thừa nhận hiện chị không có nhà ở ổn định. Trong khi đó, cháu Hoài A đang được anh T trực tiếp nuôi dưỡng ổn định từ khi cha, mẹ ly thân cho đến nay. Vì vậy, để bảo đảm sự ổn định về môi trường sống, học tập và sự phát triển toàn diện của cháu, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị P về việc giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/8/2022 cho anh Nguyễn Đức T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm c Khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Căn cứ vào Điều 55; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tìnhly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị NguyễnThị P. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức T và chị NguyễnThị P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 25/8/2022 cho anh Nguyễn Đức T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị NguyễnThị P không phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Hoài An.

Sau khi ly hôn, chị NguyễnThị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 60 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Nguyễn Đức T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND KV 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Bảo Thắng(1);
(Kết hôn 19/8/2020)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Thi THADS tỉnh Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Bảo Thắng(1);
(Kết hôn 15/6/2017)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- Lào Cai (2);
- Chi cục THADS Khu vực 6- Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Trịnh Tường (1);
(Kết hôn 29/3/2022)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng